

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29/01/2019

"V/v ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Minh Yên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Phạm Ngọc Tuấn.

+ Ông Phạm Duy H.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 29/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 297/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018, về việc: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/QĐXX-ST ngày 09 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/ QĐHPT – ST ngày 23/01/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Thế H, sinh năm 1987.

ĐKKHKT và trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

3. *Người làm chứng:* bà Phạm Thị S, 66 tuổi (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị P trình bày: Chị và anh

Phạm Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Đ, huyện G đăng ký kết hôn ngày 18/02/2013. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có sự tôn trọng nhau, có lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh H đã đánh chị phải đi nằm viện, đã lâu vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/10/2013 hiện đang ở với anh H. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn anh Phạm Thế H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, trong cuộc sống vợ chồng cũng đôi lần có xảy ra mâu thuẫn, thời gian cuối tháng 10/2018 anh thấy chị P có xăm trổ trên người thấy vậy anh bức tức và tát chị P mấy cái, vợ chồng có xảy ra cãi nhau sau đó chị P bỏ về nhà để ở mặc dù anh đã đến tìm chị P nhưng chị P nhất định không quay về chung sống cùng anh. Bản thân anh xác định mâu thuẫn vợ chồng cũng chưa đến mức độ trầm trọng, anh vẫn mong muốn chị P suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ còn nếu chị P kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/10/2013 hiện đang ở với anh. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, các đương sự chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và

lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị P. Cho chị P được ly hôn anh H.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/10/2013 cho anh H nuôi dưỡng đến 18 tuổi trưởng thành, chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị P chịu 300.000đồng án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Phạm Thế H có hộ khẩu thường trú và trú tại thôn Tháng, xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh Phạm Thế H đến Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc để giải quyết vụ kiện xin ly hôn giữa chị P và anh nhưng anh H vắng mặt, Tòa án đã về địa P UBND xã Đoàn Thượng, huyện Gia Lộc và triệu tập anh H đến UBND xã để làm việc, anh H có mặt và trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không ký biên bản. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án như thông báo việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H không đến tham gia phiên hòa giải, do vụ án không tiến hành hòa giải được nên Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Mặc dù anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Thế H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau cưới tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, thời gian gần đây chị P có xăm hình trên người, anh H không đồng ý như vậy dẫn đến vợ chồng có xô xát đánh cãi nhau nên chị P đã bỏ về nhà đẻ ở, anh H đã nhiều lần sang tìm chị P về nhưng

chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không quay lại chung sống cùng anh H. Quan hệ tình cảm vợ chồng chấm dứt từ tháng 10/2018 đến nay không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh H mong muốn vợ chồng tự nhưng không có biện pháp nào để cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng, khi Tòa án tiến hành phiên hòa giải anh H cũng không đến tham gia. Xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng tại địa P đều xác định vợ chồng anh H, chị P cũng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn khó có cơ hội đoàn tụ, trong khi chị P vẫn giữ quan điểm xin ly hôn. Tại biên bản lấy lời khai anh H xác định nếu chị P vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh cũng nhất trí. Như vậy xác định mục đích hôn nhân của vợ chồng chị P và anh H không đạt được, chị P xin ly hôn, HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị P, xử cho chị P và anh H ly hôn là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/10/2013 hiện đang ở với anh H, tại biên bản lấy lời khai anh H đề nghị, anh có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc con chung nên sau khi ly hôn anh H có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa chị P xác định nếu anh H có nguyện vọng nuôi con chị cũng nhất trí đề nghị của anh H để cho anh được tiếp tục nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bởi các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Áp dụng: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị P ly hôn anh Phạm Thế H.

**2. Về quan hệ con chung:** Giao con chung Phạm Minh Đ, sinh ngày 31/10/2013 cho anh Phạm Thế H tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung. Chị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn được khấu trừ vào số tiền chị P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003497 ngày 30/11/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Gia Lộc.
- Những người tham gia tố tụng.
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc.
- UBND xã Đ, huyện G
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Thị Minh Yến**